

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuý Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Phủ.

2. Bà Lâm Thị Hoàng Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Hải An, là Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huyền, Kiểm sát viên.

Căn cứ Điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình số 52/2014/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 341/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022 về "Ly hôn",

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 13 Quyển số 01/2004 ngày 17/03/2004 ngày 17 tháng 03 năm 2004 của Ủy ban nhân dân phường Phú Hậu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **LHM**, sinh năm 1973,

Địa chỉ: A601 Chung cư Nhiều Tứ 1, Phường 7, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà **PTNH**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: 40/8C3 Tăng Bạt Hổ, Phường 11, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Ông LHM và bà PTNH thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Ông LHM và bà PTNH có hai con chung tên LNKV, sinh ngày 08/04/2004 (đã trưởng thành) và LMH, sinh ngày 21/09/2005.

Ông LHM và bà PTNH thỏa thuận giao con chung tên LMH, sinh ngày 21/09/2005 cho bà PTNH trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Ông LHM có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 4.000.000 đồng thực hiện bằng hình thức chuyển khoản chậm nhất là ngày 10 hàng tháng theo thông tin như sau: "Tên tài khoản: PTNH, số tài khoản: 06442020012, Ngân hàng Thương mại Sài Gòn (SCB) – chi nhánh Bình Thạnh" và hoàn thành nghĩa vụ đóng tất cả khoản tiền học phí của trẻ Hoàng tại nơi mà trẻ đang theo học cho đến khi trẻ Hoàng đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình; Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp lạm dụng việc thực hiện quyền này để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 86 Luật Hôn nhân và Gia đình có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chưa thành niên của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, một hoặc các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa trả đủ số tiền phải thi hành án thì người phải thi hành án còn phải trả tiền lãi

theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2.3. Về tài sản chung: Ông LHM và bà PTNH thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Án phí sơ thẩm giải quyết tranh chấp về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) và án phí sơ thẩm giải quyết cấp dưỡng là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) ông LHM phải chịu, được căn trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0029091 ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông LHM còn phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- UBND P.Phú Hài, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Vũ Thị Thúy Vân